

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 80/2017/HSST

Ngày 14/11/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Nguyễn Phương Phú** - Nghề nghiệp: Cán bộ; Nơi công tác: Hội nông dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

2. Ông: **Lê Văn Quyền** - Nghề nghiệp: Cán bộ; Nơi công tác: Ủy ban nhân dân xã Đồng Văn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tráng** là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Thùy** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 83/2017 HSST ngày 17 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trọng T**, Tên gọi khác: Không; sinh ngày 27 tháng 8 năm 1983 tại Thị trấn TC, huyện TC, tỉnh NA; Nơi cư trú: Khối X, Thị trấn TC, huyện TC, tỉnh NA; Danh chỉ bản số 237 lập ngày 13/9/2017 tại Công an huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng K, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956; Điều trú tại: Khối X, Thị trấn TC, huyện TC, tỉnh NA; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ 01; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 28/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện X, Thành phố Hà Nội xử phạt 27 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” chấp hành xong hình phạt ngày 09/6/2013. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/9/2017, tạm giam từ ngày 15/9/2017. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị **Trần Thị N**, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm X, xã TA, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Anh **Nguyễn Vương Đ**, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm Y, xã TN, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Nguyễn Vương X**, sinh năm 1960; địa chỉ: Xóm X, xã TN, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Anh **Trần Văn S**, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm Y, xã TA, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm X, xã LS, huyện AS, tỉnh NA. Vắng mặt . (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Trọng T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 08h30 phút ngày 11/9/2017, Nguyễn Hồng Tr, sinh năm 1983, trú tại khối X thị trấn TC, huyện TC, tỉnh NA rủ Nguyễn Trọng T đi giỡ tại xóm X, xã TN, huyện TC. T đồng ý nên Tr điều khiển xe mô tô chở T đi. Đến nơi, sau khi ăn uống xong đến khoảng 11h, T đi ra ngoài thì thấy chiếc xe nhãn hiệu SUPERDREAM màu nâu BKS: 37V2-3860 của anh Nguyễn Vương Đ, sinh năm 1994, trú tại xóm X, xã TN để ở ngoài cổng, chìa khóa vẫn dặt ở xe nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T lại gần dặt chiếc xe đó rồi nổ máy điều khiển đi đến nhà anh Trần Văn T1, sinh năm 1994, trú tại xóm X xã LS, huyện AS, tỉnh NA. Đến nơi, T để chiếc xe vừa chiếm đoạt lại nhà anh T1 nhờ sửa rồi vay của anh T1 số tiền 2.000.000đ sau đó bắt xe khách đi về nhà .Ngày 12/9/2017, Nguyễn Trọng T đến Cơ quan CSĐT huyện Thanh Chương đầu thú về hành vi trộm cắp của mình.

Trong quá trình điều tra làm rõ, ngoài hành vi phạm tội nêu trên thì Nguyễn Trọng T còn khai nhận thêm: Khoảng 10h ngày 06/9/2017, T đi bộ từ nhà ra chùa NT thuộc xã TĐ, huyện TC nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Đến nơi, phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha màu trắng đen bạc, BKS: 37E1-384.81 của chị Trần Thị N , sinh năm 1988, trú tại xóm Y xã TA, huyện TC không có ai trông coi nên T lại gần chiếc xe đó rồi dùng chiếc vạm phá khóa dẫu sẵn trong người đưa ra phá ổ khóa điện rồi nổ máy điều khiển xe đi đến gửi tại nhà của anh Trần Văn T1.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 49/ KL-GĐ, 50/KL-GĐ ngày 14/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Chương kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Super Dream, sơn màu nâu BKS: 37V2-2860 mà T chiếm đoạt của anh Nguyễn Vương Đ có trị giá là 8.000.000đồng; Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu trắng đen bạc BKS: 37E1-384.81 mà T chiếm đoạt của chị Trần Thị N có trị giá là 12.000.000đồng.

Bản cáo trạng số 87/VKS - HS ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Trọng T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p, o khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Nguyễn Trọng T mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ Wam phá khóa là công cụ, phương tiện phạm tội.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trọng T khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo là phù hợp lời khai người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu được, phù hợp với bản kết luận định giá tài sản và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở kết luận: Ngày 06/9/2017 tại xóm X, xã TA, huyện TC, Nguyễn Trọng T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô BKS: 37V2-2860 của chị Trần Thị N có trị giá 12.000.000đồng. Ngày 11/9/2017 tại xóm Y, xã TN, huyện TC, Nguyễn Trọng T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô BKS: 37E1-384.81 của anh Nguyễn Vương Đ có trị giá 8.000.000đ. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Trọng T chiếm đoạt là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu*).

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự .

Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 28/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện X, Thành phố Hà Nội xử phạt 27 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, bị cáo phạm tội lần này có hai hành vi độc lập với nhau, mỗi hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội

phạm nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần thiết phải lên một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

Tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tự nguyện đến cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Thanh Chương đầu thú về hành vi phạm tội ngày 11/9/2017 và đã tự thú khai nhận về hành vi phạm tội trước đó vào ngày 06/9/2017; ông, bà nội bị cáo là người có công với nước được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì; chú ruột bị cáo là liệt sĩ đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm p,o khoản 1,2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bộ Wam phá khóa là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với anh Nguyễn Văn T1 là người đã cho Nguyễn Trọng T gửi xe mô tô, nhưng anh T1 không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có. Anh Nguyễn Hồng Tr là người chở T đi lên xã TN, huyện TC, nhưng anh Tr không biết việc T trộm cắp xe mô tô nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh T1, anh Tr là đúng pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm p,o khoản 1,2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Trọng T **20** (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2017.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ Wam phá khóa hình chữ "L" (*Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2017 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ an*)

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Thanh Chương;
- Công an huyện Thanh Chương;
- Chi cục THADS huyện Thanh Chương;
- UBND Thị trấn X , H. T/C;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Dũng

